

Số: /CD-BCĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

CÔNG ĐIỆN
Về việc chủ động ứng phó với áp thấp nhiệt đới trên biển Đông

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA điện:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP ven biển từ Quảng Ninh đến Đắk Lắk;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

Theo bản tin của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, sáng ngày 12/9/2026, vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Nam đặc khu Hoàng Sa đã mạnh lên thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ). Hồi 07 giờ ngày 12/9/2026, vị trí tâm ATNĐ vào khoảng 15,3 độ Vĩ Bắc; 111,0 độ Kinh Đông, cách đặc khu Hoàng Sa khoảng 150km về phía Tây Nam; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8; di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 10km/h. Dự báo, đến 07 giờ ngày 13/9/2026, vị trí tâm ATNĐ vào khoảng 16,6 độ Vĩ Bắc; 109,2 độ Kinh Đông trên vùng biển TP. Huế - Đà Nẵng, cách Đà Nẵng 110km về phía Đông Đông Bắc; sức gió cấp 6, giật cấp 8; di chuyển theo hướng Tây Bắc, khoảng 10km/h. Đồng thời, khu vực miền Trung đã xảy ra mưa lớn trong những ngày vừa qua và dự báo tiếp tục xảy ra mưa lớn trong những ngày tới.

Để chủ động ứng phó với ATNĐ và mưa lũ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành thực hiện nghiêm túc các văn bản số 49/BCĐ-BNNMT ngày 08/9/2026, văn bản số 50/BCĐ-BNNMT ngày 11/9/2026 và tập trung một số nội dung sau:

1. Đối với tuyến biển:

a) Theo dõi chặt chẽ diễn biến của ATNĐ; quản lý chặt chẽ các phương tiện ra khơi; tổ chức kiểm đếm, thông báo cho chủ các phương tiện, thuyền trưởng các tàu, thuyền đang hoạt động trên biển biết diễn biến của ATNĐ để chủ động phòng tránh, thoát ra, không di chuyển vào khu vực nguy hiểm hoặc về nơi tránh trú an toàn. Vùng nguy hiểm ATNĐ trong 24 giờ tới từ vĩ tuyến 14,0-18,0 độ Vĩ Bắc, từ kinh tuyến 108,0-112,5 độ Kinh Đông (vùng nguy hiểm sẽ được điều chỉnh trong các bản tin dự báo).

b) Triển khai công tác đảm bảo an toàn về người, phương tiện, tài sản đặc biệt đối với các điểm du lịch, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và các công trình trên biển, trên đảo, khu vực ven biển dự báo ảnh hưởng của bão.

c) Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, chủ động quyết định việc cấm biển.

d) Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

2. Đối với trên đất liền khu vực trọng tâm ảnh hưởng của ATNĐ và mưa lớn:

a) Đối với vùng đồng bằng:

- Rà soát, sẵn sàng sơ tán người dân ra khỏi nhà ở không đảm bảo an toàn, khu vực nguy cơ bị ngập sâu, cửa sông, ven biển;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn đề điều, nhất là các vị trí xung yếu hoặc đang thi công;

- Chủ động tiêu nước đê, chống úng bảo vệ sản xuất nông nghiệp, khu đô thị và khu công nghiệp có nguy cơ ngập lụt;

- Tổ chức cắt tỉa cành cây; chằng chống, gia cố biển hiệu, nhà ở, các công trình công cộng, khu công nghiệp, nhà máy, kho tàng, các dự án đang thi công. Kiểm tra, rà soát, có biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống viễn thông, hệ thống lưới điện để duy trì hoạt động, không gián đoạn trước, trong và sau thiên tai;

- Chủ động tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.

b) Đối với vùng núi:

- Triển khai lực lượng xung kích kiểm tra, rà soát, chủ động tổ chức di dời, sơ tán người dân khu vực ven sông, suối, khu vực thấp trũng, có nguy cơ xảy ra ngập lụt sâu, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn; khơi thông dòng chảy những nơi bị tắc nghẽn; sẵn sàng lực lượng tại chỗ để kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả (nếu có);

- Sẵn sàng tổ chức lực lượng canh gác, kiểm soát, hướng dẫn bảo đảm an toàn giao thông tại các ngầm, tràn, đường giao thông bị ngập sâu, nước chảy xiết, khu vực đã xảy ra sạt lở hoặc có nguy cơ xảy ra sạt lở; kiên quyết không cho người và phương tiện đi qua nếu không bảo đảm an toàn; bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện để khắc phục sự cố, đảm bảo thông suốt trên các trục giao thông chính;

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, triển khai biện pháp đảm bảo an toàn các hầm, lò khai thác khoáng sản, các hồ chứa và hạ du, đặc biệt là các hồ chứa thủy điện nhỏ, thủy lợi nhỏ, hồ xung yếu; bố trí lực lượng thường trực để vận hành điều tiết và sẵn sàng xử lý các tình huống có thể xảy ra.

3. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, hệ thống Đài thông tin duyên hải và các cơ quan thông tin đại chúng từ

Trung ương đến địa phương tăng cường thông tin về diễn biến của ATNĐ đến các cấp chính quyền, chủ các phương tiện hoạt động trên biển và người dân biết để chủ động phòng tránh, ứng phó.

4. Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo, phối hợp với các địa phương ứng phó với ATNĐ.

5. Trục ban nghiêm túc, thường xuyên báo cáo về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (qua Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban (để b/c);
- PTTg TT Phạm Gia Túc - PTBTT (để b/c);
- PTTg Phan Văn Giang - PTB (để b/c);
- PTTg Hồ Quốc Dũng - PTB (để b/c);
- Bộ trưởng - PTB (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCĐPTDSQG;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Quản lý XDCT Thủy lợi; Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Ban Chỉ huy PTDS, Sở NN&MT các tỉnh, thành phố ven biển từ Quảng Ninh đến Đắk Lắk;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG - PHÓ TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN**

**THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Hoàng Hiệp**

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

1. Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban (để b/c);
2. PTTgTT Phạm Gia Túc - Phó TB TT (để b/c);
3. PTTg Phan Văn Giang - Phó TB (để b/c);
4. PTTg Hồ Quốc Dũng - Phó TB (để b/c);
5. Bộ trưởng - Phó TB (để b/c);
6. Lãnh đạo Bộ NNMT;
7. Văn phòng Chính phủ;
8. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Xây Dựng, Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ;
9. Văn phòng BCĐ PTDS quốc gia;
10. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
11. Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Quản lý XDCT Thủy lợi; Cục Trồng trọt và BVTV, Cục Chăn nuôi và Thú y;
12. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PTDS, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố ven biển từ Quảng Ninh đến Đắk Lắk

STT	Ủy ban nhân dân + Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố
1.	Quảng Ninh
2.	Hải Phòng
3.	Hưng Yên
4.	Ninh Bình
5.	Thanh Hóa
6.	Nghệ An
7.	Hà Tĩnh
8.	Quảng Trị
9.	Huế
10.	Đà Nẵng
11.	Quảng Ngãi
12.	Gia Lai
13.	Đắk Lắk